

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2017.

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Ngô Thành Long.

Bà: Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 101/2017/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2017/QĐXX-ST ngày 02/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số nhà 08, ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Võ Hồng H, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số nhà 20, ấp I, xã K, thị xã L, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Văn A, sinh năm 1964 (Có mặt).

2. Bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1963 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Số nhà 20, ấp I, xã K, thị xã L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Y trình bày như sau:

Chị và anh Võ Hồng H được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2014, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện O, tỉnh Sóc Trăng. Ngày cưới cha mẹ có cho nữ trang nhưng đã bán chỉ xài hết không còn. Quá trình sống chung vợ chồng có được 01 đứa con chung tên Võ Thắng C, sinh ngày 02/12/2014, hiện nay đang sống cùng với chị.

Trong thời gian đầu mới kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng vào ngày 23 tháng 3 năm 2017 chị biết được anh H có quan hệ bất chính đối với người phụ nữ khác, từ đó dẫn tới việc vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh H có một vài lần đánh đập chị, chị không yêu cầu xử lý hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng của anh H và cũng không yêu cầu xử lý hành vi bạo lực gia đình của anh H đối với chị. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị không có ai biết, vì hai vợ chồng đi làm thuê và ở trọ ở Bình Dương.

Chị và anh H đã sống ly thân với nhau từ ngày 29/3/2017 cho đến nay. Vì vậy, chị làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xem xét, giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Hồng H.

Về con chung: Yêu cầu được nuôi con tên Võ Thắng C, sinh ngày 02/12/2014 và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ chung, nhưng để tự thỏa thuận riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Tại phiên tòa, anh Võ Hồng H trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của vợ anh về hôn nhân, con chung và tài sản chung, anh chị cưới nhau là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, ngày cưới cha mẹ có cho nữ trang nhưng đã bán chỉ xài hết không còn, vợ chồng có nợ chung nhưng anh không yêu cầu giải quyết. Con chung đang sống chung với vợ anh.

Quá trình sống chung vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, có một hay lần vợ anh cắt cổ tay tự giận nên anh có đánh vợ anh. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi con và anh không yêu cầu vợ anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu.

Về nợ chung: Để thỏa thuận sau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm Y, cho chị Y ly hôn với anh H; về con chung tên Võ Thắng C thì tiếp tục giao cho chị Y nuôi dưỡng và buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến tuổi trưởng thành; về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, do đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét; nguyên đơn phải chịu án phí yêu cầu ly hôn, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Y và anh Võ Hồng H được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện O, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/7/2014. Thấy rằng, hôn nhân của chị Y và anh H là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo chị Y trình bày trong thời gian đầu mới kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng vào ngày 23 tháng 3 năm 2017 chị biết được anh H có quan hệ bất chính đối với người phụ nữ khác, từ đó dẫn tới việc vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh H có một vài lần đánh đập chị. Chị và anh H đã sống ly thân với nhau từ ngày 29/3/2017 cho đến nay, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H. Còn theo anh H thì cho rằng quá trình sống chung vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, có một hay lần vợ anh cắt cổ tay tự giận nên anh có đánh vợ anh; nay vợ anh yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh. Lẽ ra, trong quá trình chung sống thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, để cùng nhau xây dựng gia đình đầm ấm, hạnh phúc, nuôi dạy con chung nên người; nhưng ngược lại chị Y và anh H đã không làm được điều đó; từ những vấn đề phát sinh trong đời sống hằng ngày anh chị không có sự thông cảm cho nhau, nên đã làm cho gia đình xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, đời sống chung không còn hoà hợp với nhau nữa, nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau và sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để động viên anh chị hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng anh H đều vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được, mặt dù đã được ông A và bà T là cha mẹ ruột thông báo việc chị Y khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; tại phiên tòa, chị Y và anh H cũng không đồng ý về đoàn tụ lại với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; nên việc chị Y yêu cầu được ly hôn với anh H là hoàn toàn có cơ sở. Mặt khác, anh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Y và anh H là hai bên đồng ý ly hôn.

[2] Con chung: Quá trình sống chung chị Y và anh H có được 01 đứa con chung tên Võ Thắng C, sinh ngày 02/12/2014, hiện nay đang sống cùng với chị Y, chị Y yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật đến khi con tròn 18 tuổi. Anh H cũng yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu được nuôi con của chị Y và anh H là yêu cầu hoàn toàn chính đáng, được luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, hiện nay con dưới 36 tháng tuổi và đang sống chung với chị Y, nghĩ không nên thay đổi nơi sinh sống của cháu C nhằm ổn định tâm lý để cháu được phát triển bình thường. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu C cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh H không ai có quyền ngăn cản. Còn đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng thì căn cứ vào khoản 2 Điều 82, Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định người không trực tiếp nuôi con thì có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; mức cấp dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định, nên mức cấp dưỡng là 650.000 đồng/tháng. Về phương thức cấp dưỡng do các bên không thoả thuận được nên phương thức cấp dưỡng được ấn định là hàng tháng một lần, được tính kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu C tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Chị Y và anh H trình bày tài sản chung không có, không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Y và anh H trình bày vợ chồng có nợ chung, nhưng để tự thỏa thuận riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Chị Y và anh H không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về lỗi suất chậm thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

[7] Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Y, cho chị Y ly hôn với anh H; về con chung tên Võ Thắng C thì tiếp tục giao cho chị Y nuôi dưỡng và buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến tuổi trưởng thành; về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, do đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét; nguyên đơn phải chịu án phí yêu cầu ly hôn, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, đề nghị trên của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm là có căn cứ như vừa nhận định ở phần trên, nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 3 Điều 81, khoản 2, 3 Điều 82, Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Cẩm Y và anh Võ Hồng H là hai bên đồng ý ly hôn.

2. Con chung: Tiếp tục giao con chung tên Võ Thắng C, sinh ngày 02/12/2014 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh H không ai có quyền ngăn cản.

Buộc anh Võ Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng để chị Y nuôi con đến tuổi trưởng thành tròn 18 tuổi, với mức cấp dưỡng là 650.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng một lần, được tính kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

3. Về tài sản chung : Chị Y và anh H trình bày tài sản chung không có, không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Y và anh H trình bày vợ chồng có nợ chung, nhưng để tự thỏa thuận riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Chị Y và anh H không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

6. Về lãi suất chậm thi hành án: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng anh H còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

7. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007952 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm; như vậy, chị Y đã nộp xong tiền án phí.

Anh Võ Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện O;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn